



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0001036.26
MSM: VT.26.0273.NT02

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY SÀI GÒN
Địa điểm lấy mẫu : Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 02/02/2026
Ngày trả kết quả : 12/02/2026



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn thông số Nhà máy đang áp dụng	QCVN 12- MT: 2015/BTN MT	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT02		Cột A, Kq=1,0 và Kf=0,9	Cột A, Kq=1 và Kf=0,9
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	34,5	40	40	40
2	Độ màu ^(#)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	40	50	67,5	50
3	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	7,59	6 ÷ 9	6 ÷ 9	6 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	22	27	27	27
5	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	45	67,5	90	67,5
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	8	45	45	45
7	Chì (Pb) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,09	-	0,09
8	Cadimi (Cd) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,00020	0,045	-	0,045
9	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(#)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,0030	0,045	-	0,045
10	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,003	0,18	-	0,18
11	Đồng (Cu) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	1,8	-	1,8
12	Sắt (Fe) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,10	0,9	-	0,9
13	Tổng xyanua (CN ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	< 0,0015	0,063	-	0,063
14	Tổng phenol ^(#)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	< 0,0020	0,09	-	0,09
15	Tổng dầu mỡ khoáng ^(#)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 0,9	4,5	-	4,5
16	Sunfua (S ²⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	0,18	-	0,18
17	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,23	4,5	-	4,5
18	Tổng Nitơ ^(#)	mg/L	TCVN 6638:2000	9,14	18	-	18
19	Tổng Photpho (tính theo P) ^(#)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,74	3,6	-	3,6



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



VILAS 533

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn thông số Nhà máy đang áp dụng	QCVN 12- MT: 2015/BTN MT	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT02		Cột A, Kq=1,0 và Kf=0,9	Cột A, Kq=1 và Kf=0,9
20	Clo dư ^(#)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	0,9	-	0,9
21	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	4,6 x 10 ²	3.000	-	3.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT02: Nước thải đầu ra của HTXL nước thải, tọa độ (N 10°38,733; E 107°2,032);
- QCVN 12-MT: 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp giấy và bột giấy;
- QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- (-): Không quy định/ Không phân tích;
- ^(#): Thông số được chứng nhận Vilas;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên



Đinh Tấn Thu



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1084/03-26

Mã mẫu: 2603KT654 (257/03-26) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH TM DV TRÁU VIỆT
Địa chỉ lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân A, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 21/03/2026 Ngày trả kết quả: 28/03/2026
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : KT1 KT/ TV - TS 30 - 201601

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT Kp = 0,8; Kv = 1,0 (Cột B)
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	109.240	-
2	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	84,2	-
3	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	758,30	-
4	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	78,6	160
5	SO ₂ ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	11	400
6	NO _x (tính theo NO ₂) ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	56	680
7	CO ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	145	800
8	O ₂ ^(a)	%	SOP-HT.KT 06	16,69	-
9	CO ₂ ^(a)	%	SOP-HT.KT 06	0,14	-
10	Cadimi (Cd) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA 29 US EPA 6010D	KPH MDL=0,016	4
11	Thủy ngân (Hg) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA 29 US EPA 7470A	KPH MDL=0,004	-

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Phó phòng

HÀ TRẦN QUANG NGHIỆM

KT GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1085/03-26

Mã mẫu: 2603KT655 (257/03-26) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH TM DV TRÁU VIỆT
Địa chỉ lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân A, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 21/03/2026 **Ngày trả kết quả**: 28/03/2026
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : KT2 KT/ TV - TS 30 - 201602

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT Kp = 0,9; Kv = 1,0 (Cột B)
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	45.878	-
2	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	89,6	-
3	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	758,30	-
4	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	84,2	180
5	SO ₂ ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	15	450
6	NO _x (tính theo NO ₂) ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	110	765
7	CO ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	80	900
8	O ₂ ^(a)	%	SOP-HT.KT 06	14,97	-
9	CO ₂ ^(a)	%	SOP-HT.KT 06	5,14	-
10	Cadimi (Cd) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA 29 US EPA 6010D	KPH MDL=0,016	4,5
11	Thủy ngân (Hg) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA 29 US EPA 7470A	KPH MDL=0,004	-

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Phó phòng

HÀ TRẦN QUANG NGHIỆM

KT. GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN